

  
 Trần Quốc Thắng

**DANH MỤC HÀNG HÓA GỬI RA CÔNG TRÌNH BIỂN**  
**СПИСОК ГРУЗОВ ДЛЯ ОТПРАВКИ НА МОРСКИЕ ОБЪЕКТЫ (№ 401/2020)**

Tàu dịch vụ / ТБС: SAOMAI-02

Bắt đầu xếp hàng / Начало погрузки: 14:00 19/10/2020

Thời gian tàu rời bến / Отход в море: 22:00 19/10/2020(VER.1)

P/P	Tên công trình biển Наименов. Объектов	Hàng hóa được gửi Отправленный груз		SL đặt hàng Кол-во заявлени.		Cho dự án Lô Для Блока	Đơn vị gửi Заказчик
		№	Tên vật tư, hàng hóa Наименование груза	Kiện Место	Tấn тонн		
1	GTC-1	1	<u>Konтейнер 20ft (жилой) (6.00x2.50)m</u>	1 конт	2.5 т	09-1	ПДНГ
2	BK-14	1	<u>Konтейнер 20ft (жилой) (6.00x2.50)m</u>	1 конт	2.5 т	09-1	ПДНГ
		2	x1-08-C-06 thùng nguồn - <u>HÀNG ĐỘC HẠI!</u> (1.00x0.70)m	1 конт	0.8 т	-/-	ПСОРОНГД
3	Ж/Б ППД-40000	1	Решётка (6.2x1.5x1.0)m	2 шт	12.0 т	09-1	Duy Linh
		2	Решётка (3.3x1.8x1.3)m	1 шт	4.0 т	-/-	-/-
		3	Листовая сталь (6x1.5)m	2 пак	10.0 т	-/-	-/-
4	BK-3	1	Lifting Frame (1.0x1.04x2.0)m	1 конт	2.0 т	09-1	Duy Linh
5	MCP-4	1	Песок (1.4x1.4x1.4)m	12 конт	42.0 т	09-1	Biển Đông
		2	<u>Soль CaCl2 C ПОСОМ (40 Tấn) (28</u> <u>Konтейнер 6ft) (1.80x1.80)m</u>	28 конт	80.0 т	-/-	ПДНГ
		3	x1-08-C-01 thùng nguồn - <u>HÀNG ĐỘC HẠI!</u> (1.00x0.70)m	1 конт	0.8 т	-/-	ПСОРОНГД
6	Tam Dao-01	1	Giá Lubricator (4.20x1.50)m	1 конт	3.0 т	09-1	KPG
		2	Giá Lubricator (1.70x1.00)m	1 конт	3.0 т	-/-	-/-
		3	Cont. G - 05 (6.40x0.80)m	1 конт	3.0 т	-/-	MЭП
		4	Cont. KT - 195 (1.80x1.80)m	1 конт	3.5 т	-/-	-/-
		5	Zип dv6 (1.80x1.80)m	1 конт	2.5 т	-/-	ПБиКРС
7	Kyu Long	1	Zип dv6 (стропа) (1.80x1.80)m	1 конт	2.5 т	09-1	ПБиКРС
<b>Tổng cộng - Всего:</b>				<b>54</b>	<b>174.1 т</b>		

Chuyên viên TTĐĐSX / Гл.специалист ЦПДС: 